**NHÓM 28**

**ĐẶC TẢ USE CASE XEM CHUYẾN BAY**

# **Mô tả**

Chức năng này cho người dùng những thông tin về các chuyến bay đang được quản lý trong hệ thống.  
Actor sử dụng chức năng này là: Nhân viên quản lý.

# Main Success Scenario: Nhận được chính xác thông tin chuyến bay cần xem

* 1. Từ menu chính, user chọn chọn chức năng View flights để vào chế độ xem chuyến bay.
  2. Hệ thống yêu cầu người dùng nhập mã chuyến bay. Người dùng có thể để trống với ý nghĩa tìm kiếm mà không xét đến điều kiện khớp mã chuyến bay.
  3. Người dùng nhập mã chuyến bay.
  4. Hệ thống yêu cầu người dùng nhập mã sân bay đến. Người dùng có thể để trống với ý nghĩa tìm kiếm mà không xét đến điều kiện khớp mã sân bay đến.
  5. Người dùng nhập mã sân bay đến. Nếu mã nhập vào không tồn tại trong dữ liệu hệ thống thì tiếp tục nhập lại cho đến khi nào hợp lệ.
  6. Hệ thống yêu cầu người dùng nhập mã sân bay đi. Người dùng có thể để trống với ý nghĩa tìm kiếm mà không xét đến điều kiện khớp mã sân bay đi.
  7. Người dùng nhập mã sân bay đi. Nếu mã nhập vào không tồn tại trong dữ liệu hệ thống thì hệ thống yêu cầu người dùng tiếp tục nhập lại cho đến khi nào hợp lệ.
  8. Hệ thống yêu cầu người dùng nhập thời gian hoạt động của chuyến bay. Người dùng có thể để trống với ý nghĩa tìm kiếm mà không xét đến điều kiện khớp thời gian hoạt động.
  9. Người dùng nhập thời gian hoạt động của chuyến bay theo đúng định dạng *(DD MMM YYYY) VD: 23 Mar 2018*. Nếu nhập sai thì người dùng phải nhập lại cho đến khi nhập đúng định dạng.
  10. Hệ thống truy xuất dữ liệu từ website hàng không. Nếu nhận dữ liệu thành công sẽ in ra màn hình danh sách các chuyến bay thõa mãn điều kiện tìm kiếm mà người dùng đã nhập ở trên.
  11. Người dùng xem xong và thoát khỏi danh sách các chuyến bay.
  12. Hệ thống quay về menu chính.
  13. Kết thúc chức năng xem chuyến bay.

# Alternative Scenarios

## Người dùng nhập sai mã chuyến bay

* + 1. (Main success scenario)
    2. (Main success scenario)
    3. Người dùng nhập sai mã chuyến bay
    4. Hệ thống thông báo mã chuyến bay không hợp lệ và yêu cầu người dùng nhập lại mã chuyến bay cho đến khi người dùng nhập đúng mã chuyến bay.
    5. (Main success scenario)
    6. (Main success scenario)
    7. (Main success scenario)
    8. (Main success scenario)
    9. (Main success scenario)
    10. (Main success scenario)
    11. (Main success scenario)
    12. (Main success scenario)
    13. (Main success scenario)

## Hệ thống không thể kết nối đến internet

* + 1. (Main success scenario)
    2. (Main success scenario)
    3. (Main success scenario)
    4. (Main success scenario)
    5. (Main success scenario)
    6. (Main success scenario)
    7. (Main success scenario)
    8. (Main success scenario)
    9. (Main success scenario)
    10. Hệ thống không thể kết nối đến Internet để lấy dữ liệu. Hệ thống thông báo cho người dùng về lỗi kết nối đến Internet.
    11. Hệ thống trả về danh sách kết quả rỗng.
    12. Kết thúc chức năng.

## Hệ thống không tìm được bất kỳ dữ liệu nào thõa mãn yêu cầu người dùng

* + 1. (Main success scenario)
    2. (Main success scenario)
    3. (Main success scenario)
    4. (Main success scenario)
    5. (Main success scenario)
    6. (Main success scenario)
    7. (Main success scenario)
    8. (Main success scenario)
    9. (Main success scenario)
    10. Hệ thống kết nối đến Internet để lấy dữ liệu. Hệ thống trích xuất dữ liệu theo yêu cầu người dùng nhưng không có bất kỳ dòng dữ liệu nào thõa mãn.
    11. Hệ thống trả về danh sách kết quả rỗng.
    12. Kết thúc chức năng.

**ĐẶC TẢ USE CASE KHO HÀNG**

1. **Mô** **tả**  
   Cung cấp cho người dùng những dữ những thông tin về kho hàng của các chuyến bay được quản lý trong hệ thống.  
   Actor sử dụng chức năng này là: dịch vụ vận chuyển hàng không
2. **Main success Scenario: Nhận định chính xác dữ liệu đang xem**
   1. Sau khi đăng nhập thành công. Hệ thống yêu cầu người dùng nhập thông tin về chuyến bay cần tìm.
   2. Người dùng nhập mã chuyến bay hoặc có thể bỏ trống với ý nghĩa tìm kiếm mà không xét đến điều kiện khớp mã chuyến bay.
   3. Người dùng nhập mã sân đi hoặc có thể bỏ trống với ý nghĩa tìm kiếm mà không xét đến điều kiện khớp mã nơi đi.
   4. Người dùng nhập mã sân đến hoặc có thể bỏ trống với ý nghĩa tìm kiếm mà không xét đến điều kiện khớp mã nơi đến.
   5. Người dùng nhập thời gian hoạt động của chuyến bay hoặc có thể bỏ trống với ý nghĩa tìm kiếm mà không xét đến điều kiện khớp thời gian hoạt động.
   6. Hệ thống sẽ show ra màn hình danh sách chuyến bay khớp với điều kiện tìm kiếm.
   7. Sau khi chọn được chuyến bay cần xem. Hệ thống sẽ show ra màn hình những thông tin về kho hàng của chuyến bay đó
   8. Người dùng sẽ xem, kiểm tra và xác nhận thông tin dữ liệu về kho hàng trong chuyến bay đó
   9. Sau khi kiểm tra xong. Nếu không cần chỉnh sửa thông tin thì người dùng quay về menu chính để chọn chức năng khác.
   10. Kết thúc chương trình.
3. **Alternative Scenario**
   1. **Người dùng nhập sai thông tin tìm kiếm**
      1. (Main success scenario)
      2. Người dùng nhập sai bất kỳ thông tin tìm kiếm nào về mã chuyến bay, nơi xuất phát, nơi đến, thời gian thì hệ thống sẽ show ra màn hình trống và yêu cầu người dùng nhập lại.
      3. (Main success Scenario)
      4. (Main success Scenario)
      5. (Main success Scenario)
      6. (Main success Scenario)
      7. (Main success Scenario)
      8. (Main success Scenario)
      9. (Main success Scenario)
   2. **Chỉnh sửa thông tin kho hàng**
      1. (Main success Scenario)
      2. (Main success Scenario)
      3. (Main success Scenario)
      4. (Main success Scenario)
      5. (Main success Scenario)
      6. Nếu người dùng cần chỉnh sửa thông tin kho hàng thì người dùng cần chọn chỉnh sửa để sửa dữ liệu. Sau khi chỉnh sửa xong, người dùng cần update dữ liệu. Nếu thành công thì hệ thống sẽ thông báo cập nhật thành công. Nếu không thành công thì hệ thống sẽ báo cập nhật không thành công và yêu cầu người dùng nhập lại dữ và update lại. Sau khi update, hệ thống sẽ show ra màn hình một lần nữa về thông tin kho hàng của chuyến bay đang xem
      7. (Main success Crenario)
      8. (Main success Crenario)
      9. (Main success Crenario)
      10. (Main success Crenario).

